

Số: Ngọc Hôi, ngày tháng năm

V/v thông tin thuốc tháng 01/2023

Kính gửi: Các khoa, phòng trực thuộc.

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế về việc Quy định tổ chức và hoạt động của khoa dược Bệnh viện;

Cập nhật thông tin thuốc đến Bác sỹ đang phục vụ khám, chữa bệnh và một số nhân viên y tế có liên quan đến sử dụng thuốc tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hôi như sau:

Thông tin thuốc mới:

- **Lorista** (Losartan 50 mg);
- **Midanat** (Cefdinir 100mg);
- **Baburex**(Bambuterol hydrochloride 10mg);
- **Vintanil 1000**(N-Acetyl-DL-Leucin 1000mg)
- **Scofi** (Dexamethasone 1mg, Neomycin sulfate 3.500IU, Polymyxin B Sulfate 6000 IU).

Giao phòng Tổ chức - Hành chính đăng tải nội dung trên chuyên mục Thông tin thuốc tại trang thông tin điện tử của Bệnh viện để phục vụ nhân viên y tế tại khoa, phòng tự cập nhật kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc nhằm thực hiện công tác sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hôi ./.

Nơi nhận:

- BGĐ (b/c);
- Các khoa, phòng trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT; KD.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Đào

I.THÔNG TIN THUỐC MỚI

ST T	Tên thuốc	Hoạt chất - Nhóm dược lý	Chỉ định	Chống chỉ định	Liều dùng
1	Lorista (kali Losartan 50mg)	Thuốc thuộc nhóm đối kháng thụ thể angiotensin II.	Điều trị tăng huyết áp; Điều trị suy tim	Người mẫn cảm với Kali losartan và các thành phần khác của thuốc.	Liều khởi đầu của Losartan là 50mg . Liều duy trì là 25-100mg uống 1 lần hoặc chia làm 2 lần mỗi ngày. Không cần thay đổi liều cho người suy thận, người cao tuổi
2	Midanat (Cefdinir 100mg)	Thuốc thuộc nhóm kháng sinh Cephalosporin thế hệ 3	Chỉ định điều trị những nhiễm khuẩn nhẹ và vừa: Viêm tai giữa, viêm xoang cấp tính, viêm amidan, viêm phế quản cấp có bội nhiễm và viêm phổi mắc phải tại cộng đồng.	Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với các kháng sinh nhóm Cephalosporin	-Người lớn: 300mg/ 12h một lần -Trẻ 6 tháng-12tuổi: 7mg/kg 12h một lần
3	Baburex (Bambuterol hydrochloride 10mg)	Thuốc là tiền chất của Terbutalin, chất chủ vận giao cảm trên thụ thể beta	Chỉ định điều trị : Hen phế quản, viêm phế quản mạn tính, khí phế thũng và các bệnh lý phổi khác có kèm co thắt.	Bệnh nhân mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc	Người lớn và trẻ em >6tuổi: 10mg Trẻ em từ 2-5 tuổi: 5mg Dùng 1 lần/ngày, dùng ngay trước khi đi ngủ.

4	Scofi (Dexamethasone 1mg, Neomycin sulfate 3.500IU, Polymyxin B Sulfate 6000 IU)	Thuốc nhãn khoa phối hợp với Corticoid và thuốc chống nhiễm khuẩn.	Chỉ định điều trị ngăn hạn các tình trạng viêm mắt đáp ứng với Corticoid, thuốc kháng khuẩn, loại trừ bệnh nấm và virus	Viêm biểu mô giác mạc do Herpes simplex, bệnh đậu bò, thủy đậu các bệnh ở kết mạc do virus, hoặc do nấm, Nhiễm khuẩn mắt do Mycobacterium	T/H nhẹ: nhỏ 1-2 giọt vào túi của kết mạc mắt bị viêm, 4-6 lần mỗi ngày T/H nặng: nhỏ 1-2 giọt vào túi của kết mạc mắt bị viêm mỗi giờ. Không kê quá 20ml
5	Vintanil (N-Acetyl-DL-Leucin 1000mg)	Thuốc thuộc nhóm tác động lên hệ thần kinh	Hỗ trợ điều trị triệu chứng chóng mặt	Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc	Người lớn: Tiêm 01 ống/ngày, có thể tiêm 02 ống/ngày tùy theo diễn biến của bệnh

*Trích từ hướng dẫn sử dụng thuốc của các thuốc: **Lorista** (Losartan 50 mg); **Midanat** (Cefdinir 100mg); **Baburex** (Bambuterol hydrochloride 10mg); **Scofi** (Dexamethasone 1mg, Neomycin sulfate 3.500IU, Polymyxin B Sulfate 6000 IU), **Vintanil 1000** (N-Acetyl-DL-leucin 1000mg).*